

# KHUNG CHÍNH SÁCH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA MUA BÁN NGƯỜI Ở VIỆT NAM

CAO THỊ HỒNG MINH\*

**Tóm tắt:** Phòng ngừa mua bán người là vấn đề được quan tâm nghiên cứu trên phạm vi toàn cầu nhằm nỗ lực đưa ra các biện pháp bảo vệ người dân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em khỏi mọi hình thức bị mua bán, bóc lột. Việt Nam thể hiện sự cam kết cao thông qua ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật cũng như có nhiều hoạt động nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, trừng trị tội phạm mua bán người. Tuy nhiên, hiện tượng này đang có nhiều biến thể tinh vi, phức tạp, gây khó khăn cho việc phòng ngừa, điều tra, xét xử, cũng như cho người dân, khi vô tình trở thành nạn nhân. Bởi vậy, nghiên cứu này sẽ làm rõ các khái niệm cơ bản: “mua bán người”, “phòng ngừa mua bán người”, phân tích khung chính sách và xác định các yếu tố nguy cơ, từ đó đề xuất một số giải pháp tăng cường phòng ngừa mua bán người ở Việt Nam. Sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, bài viết cho thấy, để việc phòng ngừa mua bán người có hiệu quả, bên cạnh việc tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm mua bán người, cần gắn công tác phòng, chống mua bán người với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế, xã hội, chính trị của địa phương; Bên cạnh đó, cần truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống mua bán người tới mọi cán bộ, người dân trong cộng đồng.

**Từ khóa:** mua bán người, phòng ngừa mua bán người, truyền thông thay đổi hành vi

**Abstract:** Human trafficking prevention is a globally studied issue in an effort to recommend solutions and policies to protect people, especially women and children from all forms of human trafficking and exploitation. The Vietnamese Government has expressed strong commitment through the promulgation of many legal documents as well as the implementation of many programs/activities to prevent and punish human trafficking criminals. However, human trafficking has many sophisticated and complex variations so far, making it difficult to prevent, investigate and adjudicate, as well as to for people, who have accidentally become victims, to counter. Therefore, this study will clarify the basic concepts: “human trafficking”, “the prevention of human trafficking”, analyze the policy framework and identify risk factors in order to propose solutions to strengthen human trafficking prevention in Vietnam. Using document review method, this study found that in order to more effectively prevent human trafficking, besides continuing to propagate, disseminate laws related to human trafficking

---

\* TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

*criminals, it is necessary to integrate and associate the policies of preventing and combating human trafficking with key socio-economic and political development tasks of the localities; focus on communication to enhance awareness and change behaviors in the prevention of human trafficking to all State officials and people in the communities.*

**Keywords:** *human trafficking, human trafficking prevention, behavior change communication*

## 1. Đặt vấn đề

Phòng chống tội phạm, trong đó có tội phạm mua bán người đã góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Đây là lĩnh vực quan trọng trong đảm bảo quyền con người, được Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo các Bộ, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương tập trung thực hiện với giải pháp quyết liệt, đồng bộ. Về điểm này, pháp luật quốc tế đã sớm cụ thể hóa và ghi nhận bằng các quy phạm pháp luật trong các văn kiện quốc tế về quyền con người như: Hiến chương Liên hợp quốc (năm 1945), Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) của Liên Hợp Quốc năm 1979, Công ước Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000 và Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc (2000) ... Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ quyền con người nói chung, quyền của phụ nữ và trẻ em nói riêng như: Hiến pháp; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật trẻ em, Bộ luật hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật nuôi con nuôi, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Luật xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Phòng, chống mua bán người. Các văn bản luật này đã góp phần quan trọng vào việc phòng ngừa, ngăn chặn, trừng trị tội phạm mua bán người. Chính phủ cũng đã ban hành một số văn bản liên quan đến các lĩnh vực mà bọn tội phạm có thể lợi dụng để lừa gạt phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài bán (Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ, Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt theo Quyết định số 2546/QĐ-TTg ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ ...).

Về phương diện hợp tác quốc tế, Việt Nam đã tăng cường phối hợp với các nước, các tổ chức quốc tế, nhất là hợp tác với các nước láng giềng, các nước trong khu vực như: Trung Quốc, Campuchia, Lào, Thái Lan và các tổ chức Quý Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC), Dự án Liên minh các tổ chức Liên Hợp Quốc về phòng, chống buôn bán người (UNIAP), Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), ... để triển khai nhiều hoạt động liên quan đến phòng, chống mua bán người. Chính phủ cũng đã ký kết Hiệp định hợp tác song phương về phòng, chống buôn bán người với Campuchia (năm 2005), Thái Lan (năm 2008), ký kết Bản ghi nhớ lần 2 với Trung Quốc về hợp tác phòng, chống buôn bán người.

Ngoài ra, trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam tích cực triển khai thực hiện nhiều biện pháp, như: các biện pháp về kinh tế, xã hội; các biện pháp tuyên truyền, giáo dục trong hệ thống nhà trường và trong cộng đồng; biện pháp phục hồi, hỗ trợ nạn nhân hoà nhập cộng đồng, các chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo, tạo việc làm, phòng chống tội phạm, ... nhằm phòng ngừa tệ nạn mua bán người.

Tuy nhiên, quá trình hội nhập toàn cầu hóa với xu hướng di cư ngày càng gia tăng, trong những năm gần đây, mua bán người đã trở thành một vấn nạn, gây bức xúc trong toàn xã hội, không chỉ ở Việt Nam mà trên phạm vi toàn thế giới. Tình hình tội phạm mua bán người nói chung và mua bán phụ nữ, trẻ em nói riêng diễn biến ngày càng phức tạp; tính chất và thủ đoạn hoạt động ngày càng nghiêm trọng, tinh vi, xảo quyệt; nhiều trường hợp có tổ chức chặt chẽ và có tính xuyên quốc gia. Đáng chú ý là đã xuất hiện một số đường dây đưa người sang Trung Quốc bán nội tạng cho các bệnh viện tư, dẫn đến nạn nhân bị tử vong. Thống kê cho thấy, giai đoạn 2011-2017, trung bình mỗi năm có khoảng 13.000 người Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, trong đó, nhiều người tổ chức kết hôn thông qua môi giới hôn nhân trái phép khiến nguy cơ bị lừa bán rất cao (Trần Văn Vệ, 2017). Từ tháng 6/2018 đến hết năm 2020, toàn quốc phát hiện xảy ra 477 vụ tội phạm mua bán người với 636 đối tượng, lừa bán 793 nạn nhân (Bộ Công an, Ban chủ nhiệm dự án 4, 2020)

## 2. Một số khái niệm liên quan

Định nghĩa mua bán người được dựa trên Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị hành vi mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2000 (Nghị định thư Palermo) (Tổng cục Thống kê & Tổ chức di cư quốc tế, 2012), trong đó quy định:

a) “Buôn bán người” gồm các hành vi tuyển dụng, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người bằng cách đe dọa, sử dụng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc như bắt cóc, lừa gạt, man trá lạm dụng quyền lực hoặc hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đưa hay nhận tiền hoặc các lợi ích khác để đạt được sự đồng ý của một người để kiểm soát, quản lý một người khác nhằm mục đích bóc lột. Bóc lột có thể bao gồm việc bóc lột mại dâm người khác hoặc các hình thức bóc lột tình dục khác, lao động hoặc dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hoặc các công việc tương tự như nô lệ, hay lấy đi các bộ phận cơ thể;

b) Sự đồng ý của nạn nhân của buôn bán người với sự bóc lột được ghi trong đoạn (a) của điều này sẽ không có ý nghĩa nếu như một trong các thủ đoạn được ghi trong đoạn (a) của điều này được sử dụng.

c) Tuyển dụng, vận chuyển, chuyển đổi, xuất cảnh hoặc tiếp nhận trẻ vì mục đích bóc lột sẽ được coi là “bán người” thậm chí cả khi không sử dụng bất cứ thủ đoạn này được ghi trong đoạn (a) của điều này.

Trong các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống mua bán người của Việt Nam từ trước đến nay, kể cả Luật Phòng, chống mua bán người và Bộ luật Hình sự đều không có quy định cụ thể về khái niệm “mua bán người”. Theo Bộ luật Hình sự 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016) thì tội mua bán người được quy định như sau: tại khoản

1 điều 150 về Tội mua bán người (“Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc bằng thủ đoạn khác thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác; b) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác; c) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để thực hiện hành vi quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này”); khoản 1 điều 151. Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm: a) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo; b) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác; c) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người dưới 16 tuổi để thực hiện hành vi quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này).

Nghị định 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 của Chính phủ “quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ” quy định: Một người được xác định là nạn nhân khi họ là đối tượng của một trong những hành vi sau đây: a) Mua bán người: Coi người như một loại hàng hóa để trao đổi bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác (Điểm a, khoản 1, Điều 5 Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012).

Như vậy, so sánh với pháp luật quốc tế, theo quy định định mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội mua bán người (điều 150) và tội mua bán người dưới 16 tuổi (điều 151) thì có thể thấy quan niệm về tội phạm mua bán người ở Việt Nam không còn bó hẹp mà đã mở rộng, tiếp cận gần với quan niệm “buôn bán người” của Nghị định thư Palermo, đặc biệt là về hành vi, phương thức, mục đích phạm tội (Ban Chỉ đạo 138/CP, 2016).

Theo Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (Ban Chỉ đạo 138/CP, 2018), khái niệm “Phòng ngừa mua bán người” được hiểu “là tổng thể các biện pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, pháp luật và nghiệp vụ của các ngành chức năng có quan hệ, tác động, gắn bó với nhau, được tác động bởi các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân nhằm phòng, tránh cho một người không trở thành nạn nhân bị mua bán”. Tài liệu này cũng nêu rõ phòng ngừa mua bán người còn bao gồm: (1) Chiến lược truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng và tổ chức các chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi của cộng đồng trong phòng, chống mua bán người thông qua các chuỗi sự kiện truyền thông tại cộng đồng; (2) Xây dựng tài liệu truyền thông chung về phòng, chống mua bán người đến cấp cơ sở, tuyên truyền cho cộng đồng, đặc biệt là nhóm dân tộc thiểu số không chỉ nhằm mục đích cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để nâng cao nhận thức cho cá nhân, cộng đồng, nâng cao ý thức cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn của tội phạm mà còn hướng tới thay đổi hành vi của cá nhân, cộng đồng.

Mục đích của phòng ngừa mua bán người nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, thay đổi thái độ và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức và mọi tầng lớp nhân dân về phòng, chống tội phạm mua bán người; từng bước khắc phục nguyên nhân và điều kiện của tội phạm mua bán người; hạn chế, loại trừ các yếu tố nguy cơ dẫn đến mua bán người; nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực của cá nhân, gia đình và toàn xã hội trong chủ

động, tích cực phòng ngừa, đề cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống mua bán người nhằm giảm dần, tiến tới giảm cơ bản tội phạm mua bán người.

Xuất phát từ mục đích phòng ngừa này, cần phải xây dựng một chiến lược phòng ngừa bao gồm tổng thể các biện pháp phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng. Các biện pháp phòng ngừa chung là các biện pháp mang tính chiến lược bao gồm hệ thống biện pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục và pháp luật. Các biện pháp phòng ngừa riêng là các biện pháp về pháp luật và nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Kiểm sát, Tòa án). Các biện pháp phòng ngừa chung và các biện pháp phòng ngừa riêng có quan hệ tác động lẫn nhau, góp phần hạn chế, ngăn chặn tội phạm mua bán người.

### **3. Các yếu tố nguy cơ trong phòng ngừa mua bán người**

Các hoạt động phòng ngừa mua bán người thường được xây dựng và thực hiện căn cứ vào các nhận định/giả định về các yếu tố nguy cơ. Bởi vậy, xác định các yếu tố nguy cơ trong phòng ngừa mua bán người là điều quan trọng, giúp xây dựng chiến lược và kế hoạch phòng ngừa một cách phù hợp, làm tăng hiệu quả công tác phòng ngừa.

Khi xem xét các yếu tố nguy cơ dẫn đến mua bán người, việc kiểm nghiệm lại các giả định/nhận định là điều hết sức cần thiết. Nếu các giả định không chính xác thì việc đưa ra mục tiêu và giải pháp có thể không phù hợp và thực hiện sẽ kém hiệu quả. Vì vậy, việc xác định các yếu tố nguy cơ dẫn đến mua bán người thông qua việc kiểm nghiệm lại các giả định/nhận định là các hoạt động có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, hỗ trợ, bổ sung thông tin cho nhau nhằm xây dựng các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, chiến lược và sát thực hơn.

Các yếu tố nguy cơ thường gặp trong thực tế công tác phòng, chống mua bán người bao gồm:

- Tại nơi đi: Một người có thể có nguy cơ cao bị mua bán trong các trường hợp sau: Người đang sinh sống trên địa bàn phức tạp, xảy ra nhiều vụ mua bán người; Người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, éo le như: mồ côi; cha mẹ ly hôn; hiếm muộn hoặc sinh con một bé là gái; người đang sống trong gia đình có nhu cầu lớn về tiền bạc, nợ nần; người sống trong môi trường gia đình thiếu sự quan tâm, chia sẻ; người có trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết; người không có việc làm hoặc việc làm không ổn định; người mà bản thân không tiếp cận được với các thông tin về phòng, chống mua bán người.

- Tại nơi đến: yếu tố nguy cơ bị mua bán thường gặp đối với những người sau: Người bị chủ sử dụng lao động hoặc khách hàng lợi dụng sự yếu thế, phụ thuộc của lao động di cư để thu lợi nhuận; người lao động di cư phải làm việc ở những nơi không áp dụng các tiêu chuẩn lao động hoặc khó kiểm soát như: tụ điểm kinh doanh mại dâm; xí nghiệp/nhà máy/cơ sở sản xuất không đăng ký hoặc không được phép hoạt động; làm nghề giúp việc gia đình.

### **4. Chính sách phòng ngừa mua bán người**

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005

của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã nêu rõ chủ trương “Hoàn thiện pháp luật về đấu tranh phòng chống tội phạm theo hướng xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật là nòng cốt, phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm”.

Luật Phòng, chống mua bán người (Luật PCMBN) năm 2011 dành 01 chương riêng quy định về công tác phòng ngừa mua bán người (Chương II. Phòng ngừa mua bán người) với 12 điều, gồm hai nhóm:

*Nhóm thứ nhất* gồm 05 điều (từ Điều 7 đến Điều 11) quy định về các biện pháp phòng ngừa chung, gồm: Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người (Điều 7); Tư vấn về phòng ngừa mua bán người (Điều 8); Quản lý về an ninh, trật tự (Điều 9); Quản lý các hoạt động kinh doanh, dịch vụ (Điều 10); Lồng ghép nội dung phòng ngừa mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội (Điều 11).

*Nhóm thứ hai* gồm 07 điều (từ Điều 12 đến Điều 18) quy định về các biện pháp phòng ngừa thông qua hoạt động của các tổ chức, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ (Điều 15); nhà trường và các cơ sở giáo dục, đào tạo (Điều 14); cơ quan thông tin đại chúng (Điều 16); sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận (Điều 17) cũng như sự tham gia của cá nhân (Điều 12) và gia đình (Điều 13) trong công tác phòng ngừa mua bán người. Ngoài ra, Luật PCMBN cũng quy định về trách nhiệm của Hội LHPN Việt Nam trong công tác phòng ngừa mua bán người (Điều 18).

Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 (ban hành theo Quyết định số 2546/QĐ-TTg ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ) nêu rõ mục tiêu chung “Giảm nguy cơ mua bán người; giảm tội phạm mua bán người; thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về”. Đối với công tác phòng ngừa mua bán người, Chương trình này cũng nêu rõ trong mục tiêu cụ thể số 1: Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực của cá nhân, gia đình và toàn xã hội nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó với nguy cơ mua bán người.

Như vậy, quan điểm phòng ngừa mua bán người của Nhà nước ta được thể hiện tập trung ở các nội dung chính sau:

- Phòng ngừa mua bán người, đặc biệt là mua bán phụ nữ, trẻ em là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các lực lượng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm mua bán người.

- Phòng ngừa mua bán người là công tác mang tính xã hội hóa cao, do các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng, người dân thực hiện.

- Đa dạng hóa các hình thức, biện pháp phòng ngừa, nâng cao ý thức chủ động, tự giác của nhân dân, kiên quyết tấn công trấn áp mạnh đối tượng phạm tội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi. Chú trọng vai trò của chính quyền, đoàn thể xã hội ở cơ sở phường/xã/thị trấn/thôn/xóm và gia đình.

- Lồng ghép thực hiện các nội dung chương trình phòng, chống mua bán người với nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, gắn với các cuộc vận động của các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, phụ nữ trẻ em là người dân tộc thiểu số.

Chủ thể của công tác phòng ngừa mua bán người chính là Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông được thể hiện tại Luật PCMBN (2011), điều 16. Cơ quan thông tin đại chúng tham gia phòng ngừa mua bán người “1. Đưa tin kịp thời, chính xác chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; phản ánh trung thực về tình hình mua bán người và công tác phòng, chống mua bán người; nêu gương các điển hình tiên tiến trong phòng, chống mua bán người, mô hình phòng, chống mua bán người có hiệu quả; 2. Giữ bí mật thông tin về nạn nhân; 3. Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người với các chương trình thông tin, tuyên truyền khác”; Luật PCMBN (2011) quy định tại Điều 18. Hội LHPN Việt Nam tham gia phòng ngừa mua bán người “1. Tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ và trẻ em nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người; 2. Tham gia xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên về phòng, chống mua bán người ở cơ sở...”.

Vai trò của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như của Hội LHPN Việt Nam trong tham gia công tác phòng ngừa MBN còn được khẳng định tại Quyết định số 2546/QĐ - TTG ngày 31/12/2015 Quyết định Phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 với việc giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì Đề án 1 “Truyền thông phòng, chống MBN” (trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì tiểu đề án 1 “Truyền thông phòng, chống MBN trên các phương tiện thông tin đại chúng”; TW Hội LHPN Việt Nam chủ trì tiểu đề án 2 “Truyền thông phòng, chống MBN tại cộng đồng”).

## **5. Một số giải pháp phòng ngừa mua bán người hiệu quả**

Mua bán người, đặc biệt là mua bán phụ nữ, trẻ em là loại tội phạm nguy hiểm, xâm phạm quyền con người, chà đạp lên danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, đây thực chất là hình thức nô lệ thời hiện đại.

Bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực hiện nay có nhiều cơ hội để người lao động dịch chuyển sang các nước khác để tìm công việc có thu nhập cao hơn. Sự mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu trên mọi lĩnh vực giữa các nước trên thế giới, là cơ hội cho nhiều người nước ngoài đến Việt Nam công tác cũng như công dân Việt Nam ra nước ngoài gặp gỡ, giao lưu tìm hiểu nhau. Bên cạnh đó, đời sống kinh tế tại nhiều khu vực nông thôn vẫn còn khó khăn, lao động thành niên không có việc làm cùng với mạng lưới môi giới hôn nhân trái phép vẫn hoạt động với những thủ đoạn tinh vi đã dụ dỗ, lôi kéo phụ nữ lấy chồng nước ngoài, gây ra những rủi ro không đáng có đối với phụ nữ Việt Nam khi tham gia các quan hệ hôn nhân. Trong thời gian gần đây, việc chung sống như vợ chồng giữa phụ nữ Việt Nam và nam giới Trung Quốc phát sinh ở các khu vực bên trong nội địa Việt Nam,

phần lớn là người Trung Quốc đang làm việc cho các công trình, nhà máy... dự án do Trung Quốc đầu tư hoặc đang thi công tại Việt Nam. Tình trạng lừa đưa phụ nữ Việt Nam sang hành nghề mại dâm ở các nước thứ 3 như Malaysia, Thái Lan, Singapore... thông qua hình thức đi du lịch; tình trạng lao động tự do sang Trung Quốc, Lào; tình trạng lừa phụ nữ, trẻ em sang Campuchia bán cho các chủ chứa, đưa vào hoạt động mại dâm tại casino, trường gà, cơ sở massage, nhà nghỉ, v.v... đã và đang xảy ra ở nhiều địa phương trên cả nước (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2015).

Những vấn đề trên dẫn đến nguy cơ cao về tội phạm mua bán người, xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tính mạng của phụ nữ, trẻ em, vi phạm nghiêm trọng quyền con người, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhằm thực hiện tốt Chương trình Nghị sự 2030 Vì sự phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và mục tiêu phát triển bền vững số 5 (SDG5) đã đặt ra về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái (Xóa bỏ tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong các lĩnh vực công tư, bao gồm cả buôn bán tình dục và các loại hình thức khác), thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện (Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt hình thức nô lệ hiện đại và buôn người...) (chỉ tiêu 8.7, SDG8), công tác phòng ngừa buôn bán người trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp mang tính trọng điểm hơn. Trên cơ sở phân tích khung chính sách, tìm hiểu các yếu tố nguy cơ và tổng quan các tài liệu liên quan, bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một là:* Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến tới mọi cán bộ, người dân trong cộng đồng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm mua bán người, đặc biệt quán triệt, thực hiện Luật Hôn nhân-Gia đình, Luật phòng chống mua bán người, Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020 (ban hành theo Quyết định số 2546/QĐ-TTg ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ);

*Hai là:* Gắn công tác phòng, chống mua bán người với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế, xã hội, chính trị của địa phương nhằm đẩy mạnh và phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giảm các yếu tố nguy cơ tại nơi đi; Kết hợp với tư vấn việc làm, dạy nghề, hỗ trợ vốn, tạo kế sinh nhai cho người dân có việc làm, thu nhập, ổn định cuộc sống, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Trong đó cần tập trung hỗ trợ các nhóm đối tượng sau: đối tượng đang trong độ tuổi lao động (chủ yếu là từ 15 đến 45 tuổi) không có việc làm tại địa phương, gia đình nghèo hoặc bản thân có hoàn cảnh éo le, thiếu hiểu biết, đang có xu hướng đi làm ăn xa; phụ nữ nông thôn nghèo, đang trong độ tuổi kết hôn và có xu hướng kết hôn với người nước ngoài (do thiếu thông tin và hướng dẫn cần thiết nên dễ trở thành nạn nhân của bóc lột và lao động tình dục); trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của người thân (dễ bị mua bán dưới hình thức cho người nước ngoài làm con nuôi).

*Ba là:* Tăng cường quản lý xã hội, tập trung vào các nội dung: (i) Quản lý công tác đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; cần có các biện pháp cung cấp thông tin rõ ràng

cụ thể, các quy định pháp luật của nước đến cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tránh tình trạng một số doanh nghiệp không được cấp phép vẫn tiến hành đưa người lao động ra nước ngoài làm việc, không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết về đảm bảo quyền của người lao động; (ii) Quản lý các cơ sở kinh doanh, dịch vụ; tăng cường kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm như quán bar, tụ điểm vui chơi giải trí, quán Karaoke, mát xa ...

*Bốn là:* Tập trung truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong PCMBN, đa dạng hóa các hình thức, công cụ, sản phẩm truyền thông với những hình ảnh và thông điệp rõ ràng, cụ thể. Truyền thông thay đổi hành vi là một dạng phức tạp hơn của công tác truyền thông, đối với hoạt động truyền thông phòng ngừa mua bán người, đích đến của công tác truyền thông chính là việc nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi cho mọi tầng lớp nhân dân về phòng, chống mua bán người, để mỗi người thấy được quyền lợi, nghĩa vụ, chủ động tích cực phòng ngừa góp phần giảm nguy cơ mua bán người. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức toàn xã hội về tác hại và nguy cơ đe dọa của vấn đề mua bán người tới mỗi người, tới gia đình, cộng đồng. Lồng ghép truyền thông PCMBN với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Phổ biến, nhân rộng các mô hình hoạt động PCMBN hiệu quả tới cộng đồng. Tích cực xây dựng chuyên trang, chuyên mục về PCMBN truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng cấp Trung ương và địa phương.

*Năm là:* Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về PCMBN. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật PCMBN và các luật liên quan trên cơ sở rà soát, đánh giá 5 năm thi hành Luật, phù hợp các quy định mới của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình mới, đặc biệt là các quy định liên quan đến chính sách tiếp nhận nạn nhân, chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ học nghề cho nạn nhân đảm bảo yếu tố giới. Đồng thời nghiên cứu hoàn thiện việc ban hành văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật về tội mua bán người phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) trong việc xác định tội danh liên quan đến hành vi mua bán người để đảm bảo thống nhất trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.

## **5. Kết luận**

Trong bối cảnh tăng cường hội nhập toàn cầu và xu hướng di cư gia tăng, phòng ngừa mua bán người là vấn đề ngày càng được quan tâm nhằm đảm bảo quyền con người, cũng như “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Việt Nam đã có hệ thống khung chính sách phòng ngừa buôn bán người khá mạnh, từ việc tham gia những thể chế cao nhất (ký các Công ước của Liên Hợp Quốc), cho đến huy động sự tham gia của nhiều ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng, người dân nhằm đa dạng hóa các hình thức, biện pháp phòng ngừa. Tuy nhiên, khung chính sách vẫn tồn tại những hạn chế nhất định, chưa giải quyết hiệu quả những nguy cơ tiềm ẩn, đòi hỏi công tác phòng ngừa buôn bán người trong thực tiễn cần có những giải pháp mang tính căn cơ, toàn diện hơn. Trước hết là tập trung tăng cường công tác truyền thông,

nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân; gắn công tác phòng, chống mua bán người với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế, xã hội, chính trị của địa phương; tăng cường quản lý nhà nước đối với những hoạt động tiềm ẩn nguy cơ mua bán người... Về lâu dài, các cơ quan chức năng cần có sự nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng chống mua bán người.

## Tài liệu tham khảo

- Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (Ban Chỉ đạo 138/CP) (2016). *Tài liệu tập huấn liên ngành về phòng, chống mua bán người*. Hà Nội.
- Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (Ban Chỉ đạo 138/CP) (2018). *Tài liệu tập huấn liên ngành về phòng, chống mua bán người*. Hà Nội, Nxb Thanh niên.
- Bộ Công an, Ban chủ nhiệm dự án 4 (2020), *Báo cáo số 1159/BC-BCNDA4 ngày 15/12/2020* về báo cáo Tổng kết Dự án 4 “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người” giai đoạn 2018-2020.
- Cục Cảnh sát Hình sự, Bộ Công an (2020). *Báo cáo số 55/BC-C02-P5 ngày 21/1/2020* về báo cáo Kết quả thực hiện Đề án “Hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người” thuộc Chương trình 130/CP năm 2019.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2015). *Báo cáo số 86/BC-ĐCT ngày 25/9/2015* Tổng kết 5 năm thực hiện Tiểu đề án “Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống tội phạm mua bán người qua các hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng” giai đoạn 2011 – 2015, dự kiến nội dung trọng tâm giai đoạn 2016 – 2020 của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2018). *Báo cáo số 183/ĐCT - CSLP ngày 25 tháng 07 năm 2018* Tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người từ khi Luật Phòng, chống mua bán người năm 2012 có hiệu lực đến hết năm 2017.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2008). *Bộ tài liệu tập huấn liên ngành về phòng, chống buôn bán người*, Nxb Công an Nhân dân.
- Trần Văn Vệ (2017). *Phòng chống mua bán người thông qua hôn nhân có yếu tố nước ngoài - cần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị*, Tạp chí Cảnh sát, số tháng 7/2017.
- Tổng cục Thống kê & Tổ chức di cư quốc tế (2012). *Nghiên cứu về mua bán trẻ em trai tại Việt Nam*, Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XII (2011). Luật Phòng, chống mua bán người.
- Thủ tướng Chính phủ (2015). Quyết định số 2546/QĐ - TTg ngày 31/12/2015 phê duyệt *Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020*.